

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/LĐ-PT

Ngày: 06 - 5 -2020

V/v tranh chấp về hợp đồng
lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Phước Tự

2. Bà Trương Thị Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Trung Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2020/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐ-PT, ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 23/19/3, đường TA16, phường TA, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 02, đường Rạch Cát, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Bá T1 - Công ty Luật TNHH MTV Nha Trang Sài Gòn- thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số 442, đường Điện Biên Phủ, phường 17, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh .

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần thực phẩm OMN Miền Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị L1 - Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: Ấp 4, xã TX, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà L1: Ông Trần Trọng K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 203/6/31, Quốc lộ 62, Phường 6, thành phố TA1, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn L là nguyên đơn; Công ty Cổ phần thực phẩm O-O-OMNN là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và Người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Ông L làm việc tại Công ty Cổ phần thực phẩm OMN Miền Nam (sau đây gọi tắt Công ty OMN) từ 01/01/2014 với chức danh Quản lý bán hàng (ASM); Khu vực trực tiếp quản lý gồm: Quận 2, Quận 9, Quận 12, Quận TĐ, Quận GV, HM, CC, Quận BT, Quận PN. Tiền lương hàng tháng 21.400.000 đồng được chuyển vào tài khoản của cá nhân ông L tại Ngân hàng VCB và Ngân hàng TMCP SG.

Ngày 07/10/2016, ông L ký tiếp Hợp đồng lao động số 1510/2015 với thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 08/10/2016 ông L vẫn tiếp tục làm việc với chức danh ASM liên tiếp đến năm 2017.

Như vậy, kể từ ngày 08/11/2017 Hợp đồng lao động số 1510/2015 đã trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn và ông L tiếp tục làm việc với chức danh ASM.

Ngày 11/06/2018, ông L bị bệnh và được gia đình đưa nhập viện điều trị.

Ngày 13/6/2018 chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy để cấp cứu và điều trị. Ông L có thông báo cho ông Trương Thanh T2 là cấp trên trực tiếp của ông L. Ngày 28/6/2018, ông L xuất viện và có Giấy nghỉ ốm đến 04/7/2018. Ngày 29/06/2018, ông L có gặp ông T2 để trình giấy xuất viện cùng giấy nghỉ ốm. Ngày 04/07/2018 ông L tái khám có xin phép ông T2 trước 01 ngày. Ngày 09/07/2018, ông L nhập viện phẫu thuật cắt túi mật. Ngày 17/07/2018, ông L được xuất viện sau phẫu thuật.

Sau khi xuất viện, ông L nhận được Quyết định số 126/QĐNV-OMN-KD bị chấm dứt Hợp đồng lao động kể từ ngày 10/07/2018, mà Công ty OMN không có thông báo trước cho ông.

Nay ông L yêu cầu Công ty OMN bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, cụ thể:

- Tiền lương trong những ngày ông L không được làm việc tạm tính từ tháng 7/2018 đến 10/2019 = 15 tháng x 21.400.000 đồng = 321.000.000 đồng.

- Trợ cấp thôi việc là 2,5 tháng lương: 21.400.000đ x 2,5 tháng = 53.500.000 đồng.
 - Tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là 02 tháng: 21.400.000 đồng x 02 tháng = 42.800.000 đồng.
 - Tiền lương do không báo trước là 45 ngày: 21.400.000 đồng x 1,5 tháng = 32.100.000 đồng.
 - Tiền lương thưởng Quý năm 2018: 01 tháng = 21.400.000 đồng.
 - Tiền lương tháng thứ 13 của năm 2018: 21.400.000 đồng.
- Tổng cộng là 492.200.000 đồng.

** Bị đơn Công ty cổ phần thực phẩm One-One Miền Nam do ông Trần Trọng K đại diện trình bày:*

Công ty OMN chỉ có ký 01 hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn L.

Căn cứ vào hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 ký giữa Công ty OMN với ông L là hợp đồng xác định có thời hạn 01 năm (từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018), chức danh chuyên môn: Giám Sát.

Trong thời gian làm việc, đến ngày 13/6/2018 ông L có nghỉ phép hai ngày (14, 15/6/2018) (không có làm đơn xin nghỉ phép). Từ ngày 16/6/2018 đến ngày 30/6/2018 ông L tự nghỉ việc không có lý do 13 ngày và không có làm đơn xin nghỉ phép.

Sau nhiều ngày nghỉ Giám đốc kinh doanh có nhắc ông L phải có đơn xin nghỉ phép để bộ phận kinh doanh bố trí người theo dõi thị trường. Nếu bỏ thị trường khu vực sẽ ảnh hưởng đến bán hàng và doanh số toàn khu vực, nhưng ông L không có ý kiến phản hồi.

Đến ngày 07/7/2018, bộ phận kinh doanh họp định kỳ khu vực thành phố Hồ Chí Minh, ông L cũng không tham gia và không nêu lý do. Vì vậy, trong cuộc họp cùng thống nhất biên bản họp kinh doanh, phải tuyển dụng người thay thế ông L đáp ứng công việc hiện tại nếu không sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngày 09/07/2018, Giám đốc khu vực thành phố Hồ Chí Minh (ông Trương Thanh T2) có làm việc bằng tin nhắn điện thoại cho ông L và nhận được phản hồi từ tin nhắn, không đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc.

Cùng ngày 09/7/2018, bộ phận nhân sự nhận được thư của bộ phận kinh doanh thông báo ông L nghỉ việc không lý do. Bộ phận nhân sự căn cứ vào bảng chấm công tháng 06 và tháng 07/2018, ban hành quyết định nghỉ việc của ông L từ ngày 10/7/2018. Việc ban hành quyết định cho ông Nguyễn Văn L thôi việc là có căn cứ.

Sau khi sự việc xảy ra Công ty có làm việc nhiều lần và sắp xếp ông L làm việc lại cùng vị trí nhưng ông L không đồng ý và khởi kiện tranh chấp.

- Bản án lao động sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TM đã quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn L với Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam, như sau:

- Hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 giữa ông Nguyễn Văn L với Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam chấm dứt kể từ ngày 10/7/2018.

- Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L tổng cộng số tiền là 110.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn L, Công ty cổ phần thực phẩm OMN Miền Nam kháng cáo với nội dung cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Nhưng sau đó thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L số tiền bồi thường hợp đồng lao động là 492.200.000 đồng.

- Công ty cổ phần thực phẩm OMN Miền Nam kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết Công ty chỉ chấp nhận bồi thường theo hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 giữa ông Nguyễn Văn L với Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam theo quy định pháp luật. Cụ thể:

Tiền lương theo hợp đồng lao động tạm tính từ tháng 7/2018 đến ngày 31/12/2018 là 06 tháng x mức lương 9.035.000 đồng = 54.210.000 đồng.

Tiền lương 02 tháng chấp dứt hợp đồng lao động 02 tháng x mức lương 9.035.000 đồng = 18.070.000 đồng.

Tổng cộng: 72.280.000 đồng.

Do đó nếu tính mức bồi thường hợp đồng lao động theo quy định pháp luật thì ông L chỉ được bồi thường tổng cộng 72.280.000 đồng thì mức bồi thường này thấp hơn so với mức bồi thường thỏa thuận. Nên để có lợi cho người lao động, Công ty chấp nhận bồi thường cho ông L mức cao nhất là 110.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông L, bà T, Luật sư T1, anh K có mặt. Ông L ủy quyền cho bà T trình bày: Ông L kháng cáo yêu cầu chấp nhận buộc Công ty OMN bồi thường số tiền 492.200.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L trình bày: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1, 2, 4 Điều 42 của Bộ luật lao động để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông L.

Ông K trình bày: Công ty không đồng ý theo kháng cáo ông L. Công ty chấp nhận bồi thường trả số tiền cho ông L là 110.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm. Đồng thời, tại phiên tòa Công ty xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự, Luật sư chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L; đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo công ty One One.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp bị đơn thống nhất không có khiếu nại gì, không có yêu cầu đưa người tham gia tố tụng thêm.

[2] Về nội dung vụ án tranh chấp theo yêu cầu của các đương sự; Tòa án cấp sơ thẩm xét: Ông L cho rằng ông làm việc cho Công ty OMN từ năm 2014 đến khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng người sử dụng lao động là Công ty OMN chỉ thừa nhận có ký hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 giữa Công ty OMN với ông L và ông L làm việc đến ngày 13/6/2018, ông L bệnh phải nhập viện điều trị có nghỉ phép ngày 14 – 15/6/2018. Sau đó, ông L tiếp tục nghỉ việc liên tục 13 ngày không có đơn xin nghỉ phép. Ông L cho rằng khi nhập viện điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy - Tp Hồ Chí Minh thì ông L đã xin nghỉ phép liên tục nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông nên xác định việc ông L nghỉ liên tục 13 ngày không phép là có thật.

Đối với Quyết định số 126/QĐNV-OMN-KD, ngày 09/7/2018 của Giám đốc Công ty OMN chấm dứt hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 căn cứ vào đơn xin thôi việc của ông Nguyễn Văn L nhưng ông L không thừa nhận có việc gửi đơn xin thôi việc và Công ty OMN cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông L có nộp đơn xin thôi việc nên Quyết định số 126/QĐNV-OMN-KD ngày 09/7/2018 là trái pháp luật.

Theo đơn khởi kiện, ông L yêu cầu Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với tổng số tiền là 492.200.000 đồng.

- Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông L không đồng ý quay lại làm việc tại Công ty One One. Công ty OMN đã tuyển nhân sự vào vị trí làm việc thay ông L nên Công ty chấp nhận bồi thường cho ông L các khoản tiền lương trong những

ngày ông L không được làm việc, trợ cấp thôi việc, tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước, tiền lương thưởng Quý năm 2018, tiền lương tháng thứ 13 của năm 2018, tổng cộng là 110.000.000 đồng; chấm dứt quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 giữa ông Nguyễn Văn L với Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam. Ông L đồng ý mức bồi thường là 110.000.000 đồng; việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn L; Công ty cổ phần thực phẩm OMN Miền Nam kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm là chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L yêu cầu Công ty OMN bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với tổng số tiền là 492.200.000 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L thì ông L không cung cấp được chứng cứ gì thêm chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông là ông đã ký kết và tham gia lao động tại công ty OMN từ năm 2014 để yêu cầu bồi thường hủy hợp đồng lao động được tính số tiền theo hợp đồng không có thời hạn.

Ông L chỉ cung cấp được hợp đồng lao động Công ty TNHH MTV Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam có Địa chỉ tại : Lô MD7, khu Công Nghiệp ĐH 1, ĐH Đông, ĐH, Long An thời hạn 01 năm từ 08/10/2015 đến 07/10/2016.

Ông L xác nhận Công ty OMN có địa chỉ tại xã TX, huyện TM. Theo Giấy chứng nhận đăng ký công ty kinh doanh lần đầu là ngày 06/10/2015.

Hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 giữa Công ty OMN với ông L ký kết thực hiện từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018. Hợp đồng lao động ký kết mức lương chính chỉ có 3.367.000 đồng; bảng lương trả cho ông L tất cả các khoản (gồm bảo hiểm, xăng, điện thoại, phụ cấp..) theo chuyển khoản là 9.035.000 đồng; còn các khoản mà Công ty chuyển tiền qua thẻ ATM tăng giảm theo ông L là 21.400.000 đồng là bao gồm thêm tiền doanh thu doanh số bán các mặt hàng hóa. Ông L làm việc đến ngày 13/6/2018 bị bệnh; công ty đã trả tiền lương cho ông L đến ngày 10/7/2018.

Bà T cũng thừa nhận hợp đồng lao động ông L ký với Công ty TNHH MTV Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam và Công ty OMN là 02 hợp đồng lao động khác nhau. Ông L đã nhận tiền bảo hiểm xã hội khi kết thúc hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam.

Như vậy hợp đồng lao động giữa Công ty OMN với ông L được là xác định chỉ có năm 2018 và hợp đồng lao động có thời hạn nên cách tính tiền thôi việc của Công ty cổ phần Thực phẩm OMN trả cho ông L là có lợi cho ông L.

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp cho Công ty là ông Nguyễn

Trọng K đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của công ty OMN.

[3] Về án phí lao động phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông L phải chịu tiền án phí phúc thẩm nhưng thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật nên ông L không phải nộp.

Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam rút đơn kháng cáo nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm lao động.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 148, 246, 267, khoản 1, 5 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 36, Điều 48, Điều 49 của Bộ luật lao động;

Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.
- Đình chỉ yêu cầu xét xử phúc thẩm kháng cáo Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn L với Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam, như sau:

- Hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-OMN ngày 01/01/2018 giữa ông Nguyễn Văn L với Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam chấm dứt kể từ ngày 10/7/2018.

- Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L tổng cộng số tiền là 110.000.000 đồng .

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam phải chịu 3.300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

- Án phí lao động phúc thẩm:

- + Công ty Cổ phần Thực phẩm OMN Miền Nam phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo

biên lai 0006887 ngày 15/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TM.
Công ty không phải nộp thêm.

+ Ông Nguyễn Văn L được miễn nộp tiền án phí lao động.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án huyện TM;
- Chi cục THADS huyện TM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm